

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 283/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Tổ C, khu phố C, thị trấn C, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Ông Tô Anh P, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo đơn xin ly hôn ngày 24/3/2025, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T và ông P có mối quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Những năm gần đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã không sống chung. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn ly hôn với ông P.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Tô Gia H, sinh ngày 20/11/2021. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Tô Gia H và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp: Bản chính đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 24/3/2025; Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; bản sao giấy khai sinh.

*** Ý kiến của bị đơn ông P:**

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông P biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông P biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Việc nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà T khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông P, ông P có hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn xin ly hôn, bà T khởi kiện ly hôn với ông P. Quá trình tố tụng, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với quan hệ hôn nhân, quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và phần tài sản chung tuy nhiên đối với phần cấp dưỡng nuôi con chung bà T thay đổi yêu cầu là không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông P biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T và ông P có mối quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Những năm gần đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã không sống chung. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T xin ly hôn với ông P là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Tô Gia H, sinh ngày 20/11/2021. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Tô Gia H và không yêu cầu ông P cấp dưỡng, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông P biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do nên có căn cứ chấp nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa cũng như nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Bà T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị T đối với ông Tô Anh P.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Tô Anh P.

1.2. *Về con chung*: Giao 01 con chung tên Tô Gia H cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T, ông P không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0000488 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phi

Trương Hữu Bình

Lê Quân Vương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND thị trấn Cái Bè
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Lê Quân Vương